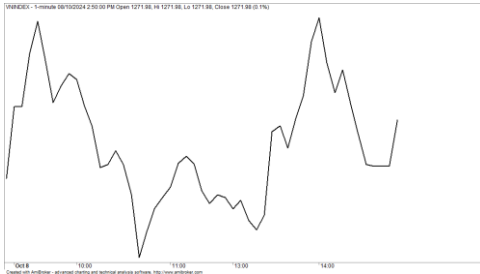


Diễn biến thị trường trong phiên

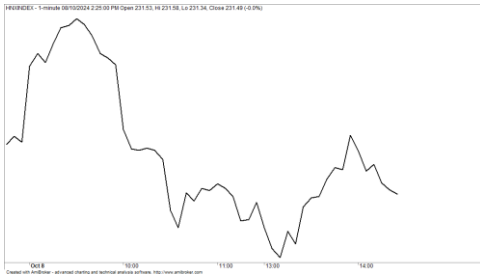
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,271.98	231.52	92.45
% ngày	0.16%	-0.41%	-0.03%
% tuần	-1.56%	-1.92%	-0.89%
% tháng	-0.16%	-1.33%	-0.99%
% năm	12.71%	0.46%	6.02%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,697	1,440	541
TB 1 tuần	16,426	1,251	651
TB 1 tháng	16,376	1,195	669
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,469.09	29.04	19.52
Bán	1,585.11	142.08	15.47
Giá trị ròng	-116.03	-113.05	4.05
Độ rộng TT			
Mã Tăng	149	69	142
Mã Giảm	149	80	143
Không Đổi	117	166	618
Chỉ số chính			
P/E	14.03	16.15	27.40
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,211	327	1,423
LS Cổ tức	2.24%	3.05%	4.23%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đi ngang trong biên độ hôm nay khi tâm lý giằng co trở lại. Thị trường xuất hiện nhịp hồi phục trong phiên nhưng thiếu sự đồng thuận và lan tỏa ở nhóm cổ phiếu. Điều này khiến đà tăng bị thu hẹp về cuối phiên với chỉ số VN-Index đóng cửa tăng nhẹ 0.16% dừng tại 1271.98 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 0.41%, chỉ số Upcom-Index mất 0.03%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng lên 17,678 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Chứng khoán bị chốt lời trở lại với HCM, ORS, FTS, VDS, BSI giảm trên 1%. Nhóm Ngân hàng ghi nhận diễn biến tích cực tại LPB (4.88%), HDB (1.3%), TCB (1.04%)... Đồng thời, nhóm ngành Thép cũng khởi sắc hơn với HPG (2.08%), HSG (1.43%), NKG (1.38%). Ở chiều ngược lại, MWG (-1.66%) bị bán mạnh hơn khi ghi nhận gần 6 phiên giảm liên tiếp của cổ phiếu này.

Một số cổ phiếu có câu chuyện riêng như DBD, BMC tăng trần khi quá trình thoái vốn nhà nước sắp thực hiện ở 2 doanh nghiệp này. Ngoài ra, CTI, BMP tăng hết biên độ trong khi PSH (-6.74%) giảm khá.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị hơn 225 tỷ đồng tập trung tại MWG (121 tỷ), STB (64 tỷ), BMP (63 tỷ). Ở chiều ngược lại, TCB (139tỷ), HPG (137 tỷ), LPB (83 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên, thị trường có trạng thái giao dịch cân bằng trong phiên 08/10/2024 cho thấy nhà đầu tư vẫn đang lưỡng lự với diễn biến thị trường hiện tại, đặc biệt thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang với thanh khoản thấp trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu VN30 và nhóm Tài chính cho thấy dòng tiền vẫn chưa có dấu hiệu rút ra khỏi thị trường.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40-50% danh mục ngắn hạn và tạm thời chưa nên mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1271.98	0.16%
VN30	1339.05	0.27%
VN Mid	1918.22	0.41%
VN Small	1407.67	0.30%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	231.52	-0.41%
HN30	504.04	-0.82%
VNX AllSh	1330.22	0.32%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.45	-0.03%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1469.09	
Bán	1585.11	
GT ròng	-116.03	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.04	
Bán	142.08	
GT ròng	-113.05	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.52	
Bán	15.47	
GT ròng	4.05	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DBD	3150	6.98%
BMP	7900	6.95%
CTI	1050	6.95%
ACC	900	6.84%
BMC	1400	6.83%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTP	2000	3.36%
VGS	800	2.14%
PVI	700	1.54%
TVC	100	1.00%
DTD	200	0.82%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTC	7411	4.01%
BCR	183	3.21%
HNG	102	2.27%
VCP	348	1.57%
DSC	356	1.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-300	-6.74%
D2D	-3150	-6.54%
HTN	-370	-4.21%
ORS	-550	-3.69%
VDS	-750	-3.34%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-900	-9.57%
SRA	-300	-8.57%
AMV	-200	-7.14%
MBS	-1700	-5.36%
DDG	-100	-3.45%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LTG	-1138	-8.43%
BGE	-652	-5.67%
SDT	-198	-5.08%
VEF	-4618	-2.23%
HBC	-97	-1.87%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	279,606,381	
FPT	195,846,086	
CTG	192,245,705	
VHM	179,399,941	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	20,074,584	
IDC	18,611,996	
MBS	17,341,483	
HUT	14,547,945	
THD	13,551,999	

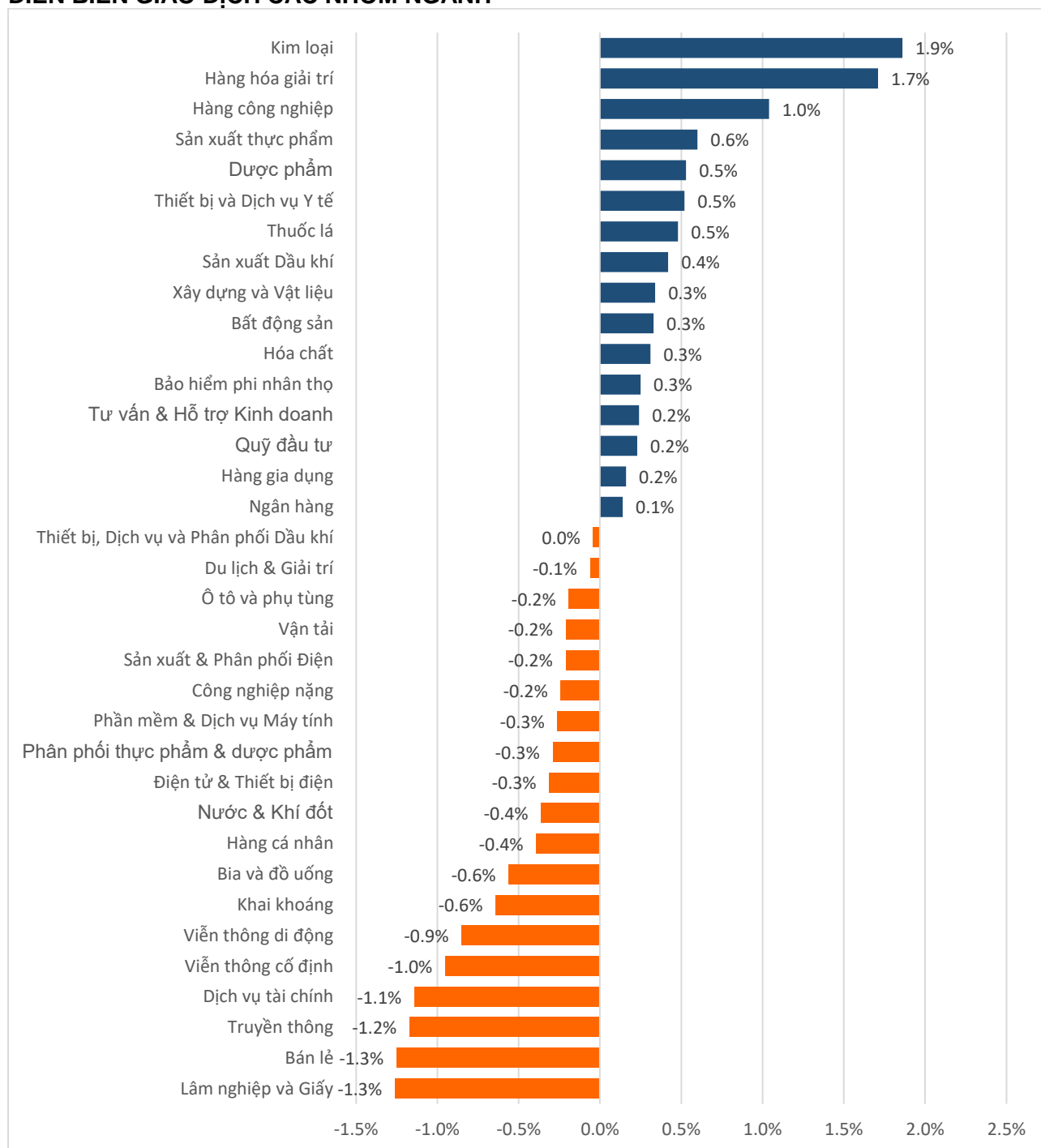
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	222,460,388	
VGI	195,117,429	
MCH	144,019,587	
BSR	74,808,855	
VEA	57,923,721	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	38,318,987	23,812,392
VIX	37,947,000	22,299,602
TPB	32,029,800	23,605,826
VPB	28,138,200	32,217,709
SHB	20,413,103	24,654,761

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MBS	430,484,943,700	3,925,834
SHS	178,382,666,000	12,876,386
PVS	207,850,145,500	2,966,928
CEO	56,941,559,600	4,940,233
HUT	50,653,095,700	2,931,096

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	154,738,767,400	6,967,586
BCR	25,864,555,500	1,783,369
HNG	14,430,182,900	0
BVB	26,396,195,100	1,631,576
BGE	375,603,000	154,134

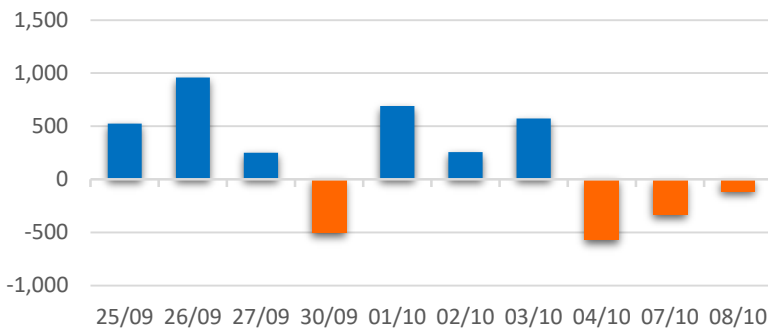
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

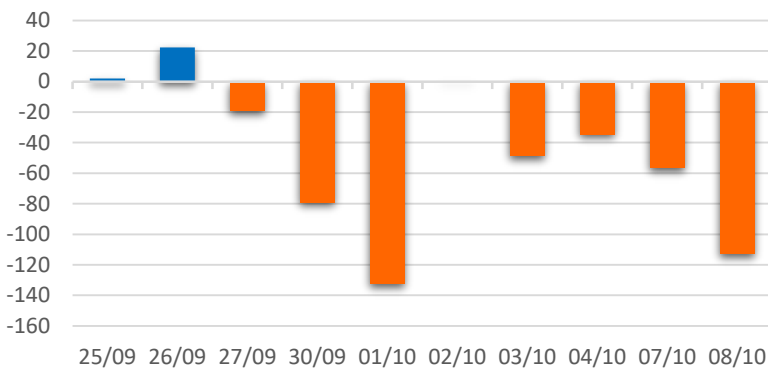
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCB	138,752	MWG	-120,981
HPG	136,646	BMP	-64,873
LPB	83,442	STB	-63,435
VNM	57,356	FPT	-53,794
HAH	36,956	VPB	-37,752

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

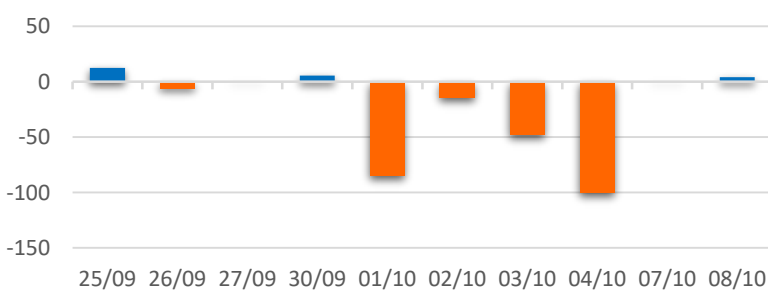
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	4,632	PVS	-28,086
HUT	1,559	SHS	-26,655
VC3	951	IDC	-24,112
VGS	551	MBS	-22,403
NFC	156	TNG	-7,757

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	6,918	LTG	-6,728
MCH	4,496	QTP	-1,312
VEA	1,327	PAT	-592
BSR	244	NTC	-171
BLI	51	ABI	-105

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	87,570	VIX	110,743
EIB	56,127	ACB	27,308
NTL	18,961	VIB	22,441
MBB	18,756	TCB	20,148
DGC	17,262	VNM	17,195

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

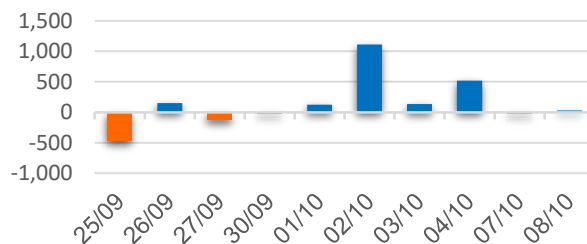
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	13,918	VGS	383
MBS	1,520		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

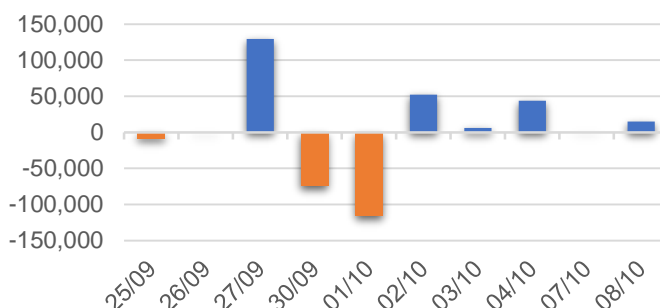
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	36,499.50		
MCH	5,971.56		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

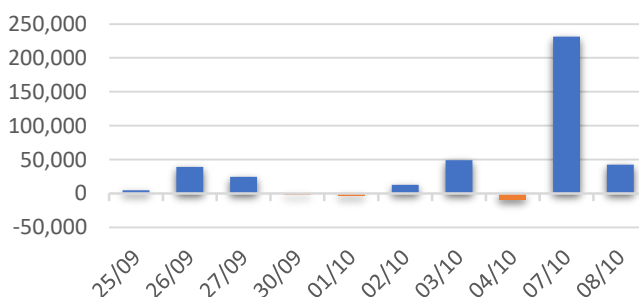
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



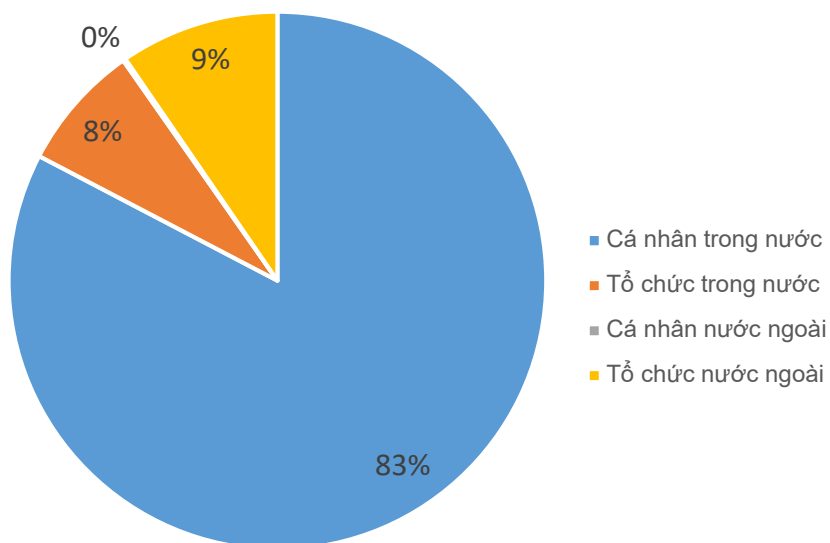
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



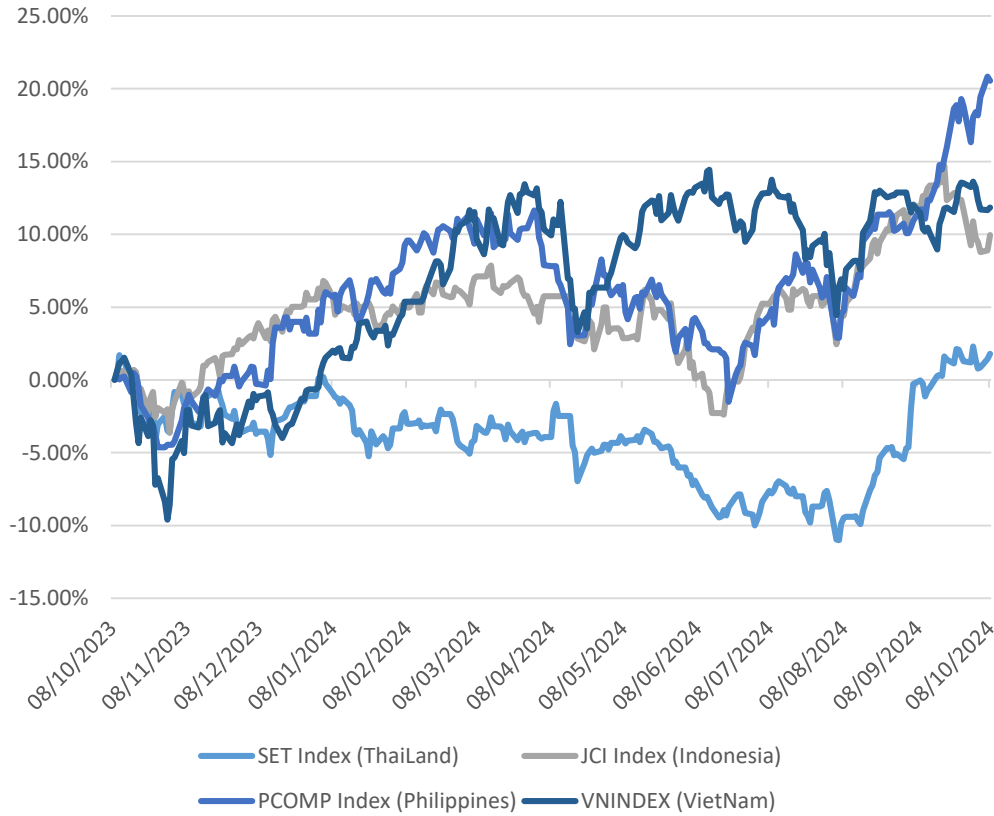
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



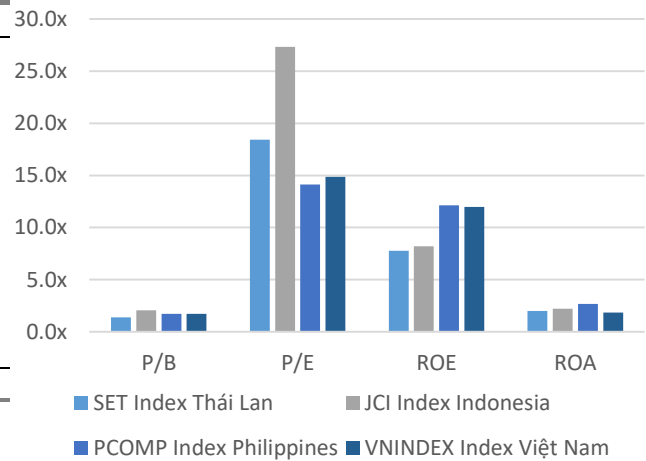
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.4x	27.3x	14.1x	14.8x
ROE	%	7.76	8.20	12.14	11.98
ROA	%	1.99	2.21	2.68	1.85
Vốn hóa	Tỷ USD	536.86	802.84	181.81	210.11
GTGD	Tỷ USD	1.32	0.70	0.11	0.43
LS cổ tức	%	3.24	3.08	2.52	1.81

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written